TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **31**/2024/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Trần Thị Thu Th,** sinh năm: 1993. Hộ khẩu thường trú: Tổ 49, phường H, quận Ng, TP. Đ. Địa chỉ liên hệ: 61 T, phường H, quận Ng, TP. Đ và ông **Nguyễn Tri X**, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ 49, phường H, quận Ng, TP. Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Th và ông Nguyễn Tri X kết hôn vào năm 2016 hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: do tính tình không hợp nhau và quan điểm sống của hai bên luôn bất đồng nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn như vậy kéo dài tới nay không thay đổi. Nay bà Th và ông X xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa bà Th và ông X đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Th và ông X xác định có 02 con chung là Nguyễn Tri Anh, sinh ngày: 12/5/2017 và Nguyễn Trần Hoài A, sinh ngày 25/9/2018. Ly hôn, bà Thảo và ông X thỏa thuận giao cả 02 con Nguyễn Tri A và Nguyễn Trần Hoài A 1cho bà Trần Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Tri X không cấp dưỡng nuôi con.

Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GĐ chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng bà Th và ông Xin mỗi người chịu ½ là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0001643 ngày 07/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Th và ông Nguyễn Tri X thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2016, đăng ký ngày 03/8/2016 của Uỷ ban nhân dân phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng không còn giá trị).

- Về quan hệ con chung: Giao cả 02 con Nguyễn Tri A1, sinh ngày: 12/5/2017 và Nguyễn Trần Hoài A, sinh ngày 25/9/2018 cho bà Trần Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Tri X không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng bà Th và ông X mỗi người chịu ½ là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0001643 ngày 07/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn.
(theo Giấy CNKH số 65/2016, ngày 03/8/2016).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đã ký

Lương Thị Anh